

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG



**TÂN CẢNG
WAREHOUSING**

DỊCH VỤ CHUYÊN NGHIỆP, CHẤT LƯỢNG HÀNG ĐẦU

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

❧❧❧
THÁNG 04/2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
Tên viết tắt : CÔNG TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG
Tên Tiếng Anh: TAN CANG WAREHOUSING JOINT STOCK COMPANY



Logo:

Mã cổ phiếu: TCW
Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, Phường Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP.HCM
Điện thoại: (028) 37423929 Fax: (028) 37422014
Email: info.tcw@saigonnewport.com.vn
Website: www.tancangwarehousing.com.vn
Vốn điều lệ: 199.910.200.000 VND (Một trăm chín mươi chín tỷ, chín trăm mười triệu, hai trăm ngàn đồng)

2. Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng (KVTC) là thành viên của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, được thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 xí nghiệp: Kho bãi Tân Cảng và Kho bãi Cát Lái, hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0309532497 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/01/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01/3/2021.

Công ty ra đời nhằm đáp ứng chiến lược phát triển, mở rộng chuỗi logistic và các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ hậu cần cảng, phù hợp với tiến trình đổi mới của doanh nghiệp Nhà nước và Quân đội. Với chức năng nhiệm vụ chính là nghiên cứu, nắm bắt tình hình thị trường, khách hàng, mở rộng dịch vụ kinh doanh kho, bãi, xếp dỡ và vận tải...

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

Hoạt động kinh doanh hiện nay của Công ty tập trung vào các mảng như sau: Dịch vụ Bốc xếp hàng hóa trong kho; Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa ở bãi; Dịch vụ lưu kho, Dịch vụ lưu bãi; dịch vụ vận tải hàng container, hàng siêu trường, siêu trọng, hàng rời; đóng gói, kiểm đếm, khai thuê hải quan... khai thác container rỗng, dịch vụ M&R theo tiêu chuẩn quốc tế.

Tọa lạc trong khuôn viên Cảng Tân Cảng - Cát Lái, trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam bao gồm: TP. HCM, Bình Dương, Đồng Nai và vùng đồng bằng Sông Cửu Long – vùng kinh tế năng động nhất của cả nước, KVTC đóng góp một phần quan trọng trong chuỗi cung ứng hàng hóa xuất nhập khẩu trong nước và quốc tế.

3.1 Khai thác kho:

Tổng diện tích kho 35.000 m² nằm trong khuôn viên Cảng Cát Lái khai thác các dịch vụ kho CFS nhập, xuất, kho ngoại quan....

Các kho được trang bị hệ thống camera hiện đại, quan sát an ninh trong và ngoài kho.

+ Phương tiện xếp dỡ: Xe nâng điện trong kho; xe nâng dầu.

3.2 Khai thác bãi:

Tổng diện tích bãi: 61.000 m² (Cảng Tân Cảng – Cát Lái). Gồm các dịch vụ, đóng rút, kiểm hóa, khử trùng, quá khổ quá tải....

3.3 Khai thác Cảng Mở:

Tổng diện tích 12.000 m²

+ Cung cấp dịch vụ Hàng trung chuyển, Hàng quá cảnh, Rút ruột sang container

+ Địa bàn: Trong cảng Tân Cảng - Cát Lái

3.4 Kinh doanh khai thác Depot

Depot Tân Cảng Suối Tiên:

+ Diện tích : 50.000 m²

+ Kinh doanh dịch vụ: Khai thác container rỗng; M&R tiêu chuẩn quốc tế.

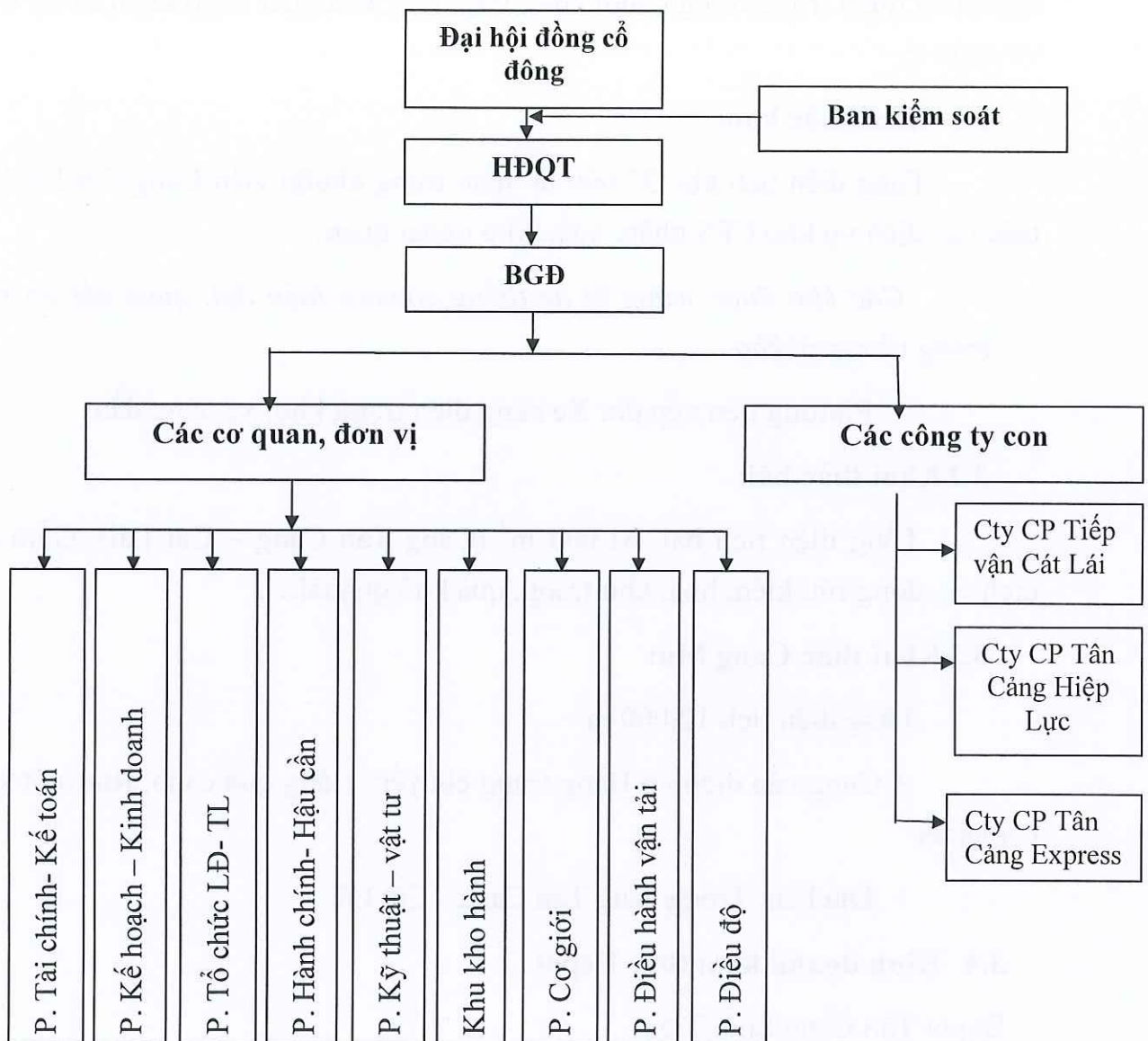
3.5 Dịch vụ vận tải đường bộ:

Sở hữu số lượng lớn xe đầu kéo container, rơ moóc siêu trường siêu trọng, có thể đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa của hệ thống và khách hàng.

+ Tuyến vận chuyển: Tp Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



• **Các công ty con, công ty liên kết.**

Công ty Cổ Phần Tiếp Vận Cát Lái: Vốn điều lệ 40 tỷ đồng. Trong đó vốn góp của KVTC 23 tỷ đồng chiếm 57,5 % vốn điều lệ. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Vận chuyển hàng hóa bằng xe container và xe tải nhẹ. Thủ tục Hải quan, giao nhận, kiểm đếm, bốc xếp hàng hóa.

Công ty CP Tân Cảng Hiệp Lực: Vốn điều lệ 10 tỷ đồng. Trong đó vốn góp của công ty CP Kho Vận Tân Cảng là 5,1 tỷ đồng chiếm 51% vốn điều lệ. Ngành nghề SXKD: Bốc xếp, lưu kho, lưu bãi hàng hóa, dịch vụ vận tải.

Công ty CP Tân Cảng Express: Vốn điều lệ 50 tỷ đồng. Trong đó vốn góp của Công ty CP Kho Vận Tân Cảng là 18 tỷ đồng, chiếm 36% vốn điều lệ.

Ngành nghề SXKD: Dịch vụ kho hàng không kéo dài, lưu giữ hàng hóa, chuyên phát nhanh quốc tế.....

5. Định hướng phát triển.

5.1 Mục tiêu chiến lược chủ yếu của công ty

Trong định hướng chiến lược phát triển, Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng phấn đấu trở thành nhà cung cấp chuỗi các dịch vụ trọn gói hiện đại và chuyên nghiệp dựa trên hệ thống quản lý khai thác cảng tiên tiến TOP-X (Terminal Operational Package - X windows), TOPO-VN, phần mềm quản lý kho WMSVN. Với Slogan “*Dịch vụ chuyên nghiệp, chất lượng hàng đầu*”, Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng luôn nỗ lực hoàn thiện mình, đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu của khách hàng, cam kết mang đến cho khách hàng sự lựa chọn dịch vụ tốt nhất và mối quan hệ hợp tác, gắn bó lâu dài.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Tiếp tục khai thác hiệu quả dịch vụ trong Cảng Cát Lái đồng thời đẩy nhanh các dự án mở rộng địa bàn sản xuất kinh doanh các ngành kho, bãi ra ngoài Cảng Cát Lái, tham gia các dự án đầu tư mới của TCT tại khu vực phía Nam và các tỉnh thành khác, phát huy thế mạnh trong các dịch vụ lõi của đơn vị nhằm mở rộng địa bàn kinh doanh của đơn vị; đầu tư góp vốn vào công ty liên kết ngành nghề dịch vụ logistic hàng không. Phát triển dịch vụ Logistic trên nền tảng ứng dụng công nghệ cao, áp dụng công nghệ 4.0, trí tuệ nhân tạo AI trong SX, vận tải và các mảng DV khác.

5.3 Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Đối với môi trường:

Công ty tuân thủ chính sách môi trường của Nhà nước nơi công ty hoạt động, các phương tiện vận chuyển của Công ty được đăng kiểm định kỳ tại các cơ quan chức năng theo quy định và đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Công ty cam kết giảm thiểu các tác động của môi trường do các hoạt động sản xuất kinh doanh với mục đích ngăn ngừa ô nhiễm, tuân thủ pháp luật, các yêu cầu khác và cố gắng nỗ lực cho các hoạt động cải thiện môi trường cho Công ty và cộng đồng.

- Đối với xã hội, cộng đồng:

Công ty tổ chức nhiều hoạt động xã hội ý nghĩa để thể hiện sự gắn kết với địa phương, tấm lòng tương thân tương ái. Các chương trình thăm hỏi tặng quà

các gia đình thương binh liệt sĩ nhân ngày 27/7, phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh hùng, đóng góp quỹ vì người nghèo....

6. Quản trị rủi ro:

Trong hoạt động kinh doanh, các yếu tố rủi ro luôn tồn tại, có thể gây ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển của công ty. Chính vì vậy, công ty đã xác định danh sách các rủi ro trọng yếu và thường xuyên cập nhật, bổ sung thêm danh sách các rủi ro của đơn vị để có biện pháp quản lý rủi ro hiệu quả.

Các rủi ro	Biện pháp quản lý rủi ro
Rủi ro cạnh tranh	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động trong lĩnh vực logistics, công ty gặp phải sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các công ty lớn có tên tuổi trong nước, các công ty, tập đoàn nước ngoài. Để giảm thiểu rủi ro, công ty đã và đang thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Giữ mối quan hệ tốt và liên lạc thường xuyên với khách hàng để kịp thời cập nhật những thay đổi, nhu cầu của khách hàng; + Thường xuyên kiểm tra, bám sát mặt bằng giá cả thị trường để có mức điều chỉnh phù hợp thị trường trong từng giai đoạn; + Liên tục cải tiến quy trình sản xuất và đưa ra giải pháp dịch vụ nhằm tiết kiệm chi phí, rút ngắn thời gian đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.
Rủi ro về luật pháp	<p>Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ để có những tác động nhất định đến hoạt động của Công ty.</p>
Về môi trường (thiên tai, lũ lụt, cháy nổ, ...)	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật kịp thời các thay đổi về môi trường, khí hậu, thời tiết để lập phương án ứng phó; - Kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn, PCCC, hệ thống điện, nước, ..; việc tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn lao động; - Tuân thủ nghiêm mọi quy định về Phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường; thường xuyên phối hợp với các cơ quan, ban ngành xây dựng kế hoạch Phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường đồng thời tổ chức diễn tập định kỳ các tình huống giả định; - Tham gia các hợp đồng bảo hiểm hàng hóa, phương tiện phù hợp nhằm phòng ngừa các rủi ro có nguy cơ xảy ra.
Thay đổi tỷ giá, lãi suất.	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật thường xuyên và kịp thời chính sách, quy định mới; - Lập phương án dự phòng về thay đổi tỷ giá ngoại tệ, lãi suất;

	- Cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo về chính sách, nghiệp vụ, dòng tiền.
Thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền	- Nhanh chóng hoàn thành hồ sơ chứng từ thanh toán nhằm đẩy nhanh tiến độ lập hóa đơn thu tiền khách hàng; - Theo dõi, cập nhật tình hình công nợ thường xuyên để kịp thời nhắc nhở khách hàng chi trả các khoản đến hạn; - Quy định chặt chẽ, cụ thể với nhà cung cấp về thời hạn thanh toán sau khi nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán; Lập kế hoạch thu, chi phù hợp để luôn chủ động dòng tiền.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

a. Kết quả sản xuất kinh doanh (hợp nhất):

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022		
			Giá trị	% so kế hoạch	% so cùng kỳ
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần	809.302	864.877	939.733	108,66	116,12
1. Doanh thu bán hàng	800.514	858.553	930.416	108,37	116,23
2. Doanh thu hoạt động tài chính	8.233	5.324	8.520	160,03	103,49
3. Thu nhập khác	555	1.000	797	79,70	143,60
II. Tổng chi phí	709.579	759.017	823.174	108,45	116,01
1. Giá vốn hàng bán	632.226	676.994	719.228	106,24	113,76
2. Chi phí tài chính	6.136	5.997	5.149	85,86	83,91
3. Phần lãi/lỗ trong cty liên kết			(716)		
4. Chi phí bán hàng	9.424	10.493	28.137	268,15	298,57
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	60.306	63.628	69.713	109,56	115,60
6. Chi phí khác	1.486	1.906	1.663	87,25	111,91
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	99.723	105.860	115.127	108,75	115,45
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.528	23.386	27.376	117,06	116,35
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-399	0	44		
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	76.594	82.474	87.707	106,35	114,51
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2.386	2.602	2.634	101,23	110,39

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Nội dung	ĐVT	2021	2022
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	38,19 61,81	32,84 67,16
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	44,51 55,49	39,61 60,39
3	Khả năng thanh toán	lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,8	2,1
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,9	2,2
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ		12,1	14,7
	- Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS)		9,6	9,4
	- Tỷ suất LNST/Vốn CSH BQ (ROE)		22	25,4

2. Tổ chức và nhân sự

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
I	Hội đồng quản trị			
1	Ngô Văn Ngự	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Trần Quang Thảo	TV HĐQT(Giám đốc)	3.509	0,018%
3	Trịnh Văn Mọi	TV HĐQT	25.642	0,128%
4	Đoàn Phi	TV HĐQT	2.490	0,012%
5	Đỗ Xuân Minh	TV HĐQT	0	0%
II	Ban Kiểm soát			
1	Nguyễn Thị Thúy Nga	Trưởng Ban kiểm soát	4.448	0,022%
2	Nguyễn Thị Thu Hà	KSV	3.301	0,017%
3	Nguyễn Hồng Sơn	KSV	2.440	0,010%
III	Ban Giám đốc			
1	Bùi Văn Bằng	Phó Giám đốc	2.579	0,013%

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
IV	Kế toán trưởng			
1	Nguyễn Thị Hồng Liên	Kế toán trưởng	5.654	0,028%

Số lượng người lao động trong Công ty (tính đến ngày 31/12/2022) là 447 người. Công ty tiếp tục chính sách xây dựng đội ngũ nhân sự ổn định về số lượng, tốt về chất lượng; phân công công việc phù hợp với năng lực, trình độ mỗi người; thường xuyên rà soát lao động hiện có nhằm điều chỉnh, phân bổ, tuyển dụng một cách hợp lý.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

- Năm 2022 công ty đã đầu tư tổng cộng 20.165 triệu đồng, trong đó đầu tư xây dựng cơ bản là 5.000 triệu đồng; đầu tư mua sắm TTB Công nghệ 11.565 triệu đồng; đầu tư ra ngoài doanh nghiệp là 3.600 triệu đồng.

4. Cơ cấu cổ đông

a. Cơ cấu cổ đông tại ngày 20/5/2022.

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
				(nghìn đồng)	
I	Cổ đông trong nước	2.198	19.106.023	191.060.230.000	95,57%
1.	Cổ đông tổ chức	03	11.805.883	118.058.830.000	59,05%
2.	Cổ đông cá nhân	2.195	7.300.140	73.001.400.000	36,51%
II	Cổ đông nước ngoài	09	884.997	8.849.970.000	4,43%
1.	Cổ đông tổ chức	02	863.765	8.637.650.000	4,33%
2.	Cổ đông cá nhân	07	21.232	212.320.000	0,10%
III	TỔNG CỘNG	2.207	19.991.020	199.910.200.000	100%

b. Các chứng khoán khác: Không có

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực vận tải, khai thác Kho bãi; khai thác Depot và xếp dỡ container cho nên chủ yếu sử dụng yếu tố con người trong khâu quản lý, vận hành các máy móc thiết bị chuyên dùng trong ngành cho khâu xếp dỡ và lưu giữ hàng hóa.

Công ty ban hành đầy đủ các quy trình liên quan đến vận tải, khai thác kho bãi; khai thác Depot và quy trình vận hành các trang thiết bị đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành. Vì vậy hoạt động của công ty tác động đến môi trường và xã hội là không đáng kể.

6. Báo cáo phát triển bền vững:

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Để vận hành các thiết bị chuyên dùng trong quy trình khai thác tại cảng, Công ty đã sử dụng các loại năng lượng như điện, xăng dầu với định mức và chi phí sử dụng hợp lý, phù hợp với giá vốn, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty.

6.2 Bảo vệ môi trường:

Xử lý các loại chất thải phát sinh: Toàn bộ các khí thải phát sinh của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát sinh từ nguồn phương tiện vận chuyển, các phương tiện vận chuyển của Công ty được Đăng kiểm định kỳ tại các cơ quan chức năng theo quy định và đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Nước thải và chất thải tại Công ty chỉ là chất thải sinh hoạt thông thường và được thu gom từ Công ty vệ sinh môi trường.

Công ty tuân thủ chính sách môi trường của Nhà nước nơi Công ty hoạt động, cam kết giảm thiểu các tác động môi trường do các hoạt động của Công ty với mục đích ngăn ngừa ô nhiễm, tuân thủ pháp luật, các yêu cầu khác và cố gắng nỗ lực cho các hoạt động cải thiện môi trường trong công ty và cho toàn cộng đồng.

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động:

Các chế độ liên quan đến người lao động được Công ty thực hiện nghiêm túc và công bằng. Công việc được đảm bảo ổn định, liên tục với điều kiện lao động sản xuất ngày càng được hoàn thiện. Môi trường làm việc ngày càng được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động được làm việc, được cống hiến và xứng đáng hưởng thành quả từ sức lao động của mình. Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ, quy định về bảo hộ lao động theo quy định của

Pháp luật. Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ đảm bảo toàn bộ cán bộ công nhân viên đủ tiêu chuẩn sức khỏe để làm việc.

6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Ngoài việc tuân thủ các quy định Pháp luật, các hoạt động từ thiện xã hội, Công ty luôn xem việc ủng hộ, đóng góp cho địa phương như một trách nhiệm. Hàng năm Công ty đã đóng góp các khoản quỹ: Vì người nghèo, phòng chống thiên tai. Ngoài ra hàng năm Công ty còn tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thăm hỏi các gia đình thương binh Liệt sĩ nhân ngày 27/7; phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam Anh hùng, xây nhà tình nghĩa nhằm nâng cao trách nhiệm cộng đồng, tinh thần tương thân tương ái đối với xã hội.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2022, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch SXKD thích ứng tốt với các biến động của thị trường, triển khai đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Kết quả SXKD năm 2022 Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, tăng so với 2021. Cụ thể:

- Tổng Doanh thu hợp nhất đạt 108,66% so với KH năm và tăng 16,12% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 108,75% so kế hoạch năm và tăng 15,45% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 106,35% kế hoạch năm và tăng 14,51% so với cùng kỳ.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) thực hiện năm 2022 là 2.634 đồng/CP, bằng 101,23% so với KH năm và tăng 10,39% so với cùng kỳ.

- Đảm bảo việc làm và đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, tổng thu nhập bình quân người lao động đạt 29,12 triệu đồng/người/tháng đạt 103,9% so với kế hoạch và tăng 5,9 % so với thực hiện năm 2021.

2. Tình hình tài chính năm 2022(Hợp nhất).

a. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	2021	Tỷ trọng	2022	Tỷ trọng	% tăng/giảm
TÀI SẢN NGẮN HẠN	377.629	61,81	392.266	67,16	5,35
Tiền và các khoản tương đương tiền	122.554	20,06	128.614	22,02	1,96

Chỉ tiêu	2021	Tỷ trọng	2022	Tỷ trọng	% tăng/giảm
Đầu tư tài chính ngắn hạn	107.000	17,51	125.700	21,52	4,01
Các khoản phải thu ngắn hạn	133.897	21,92	119.663	20,49	-1,43
Hàng tồn kho	4.698	0,77	5.651	0,97	0,20
Tài sản ngắn hạn khác	9.480	1,55	12.637	2,16	0,61
TÀI SẢN DÀI HẠN	233.320	38,19	191.826	32,84	-5,35
Các khoản phải thu dài hạn	6.755	1,11		0,00	-1,11
Tài sản cố định	210.416	34,44	169.129	28,96	-5,48
Tài sản dở dang dài hạn	2.169	0,36	712	0,12	-0,24
Đầu tư tài chính dài hạn		0,00	2.884	0,49	0,49
Tài sản dài hạn khác	13.980	2,29	19.100	3,27	0,98
TỔNG TÀI SẢN	610.949	100	584.092	100	

b. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	2021	Tỷ trọng	2022	Tỷ trọng	% tăng/giảm
I. Nợ ngắn hạn	201.894	74,24	181.241	78,34	4,10
Phải trả người bán ngắn hạn	67.143	24,69	53.133	22,96	-1,73
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	41	0,02	54	0,02	0,00
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.800	3,97	7.423	3,21	-0,76
Phải trả người lao động	36.572	13,45	45.317	19,59	6,14
Chi phí phải trả ngắn hạn	8.139	2,99	5.678	2,45	-0,54
Phải trả ngắn hạn khác	13.568	4,99	12.575	5,44	0,45
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20.894	7,68	16.637	7,19	-0,49
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	44.737	16,45	40.422	17,47	1,02
II. Nợ dài hạn	70.038	25,76	50.124	21,66	-4,10
Phải trả dài hạn khác	8.670	3,19	8.621	3,73	0,54
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	61.368	22,57	41.503	17,94	-4,63
Tổng nợ	271.932	100	231.366	100,00	0,00

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Phát triển dịch vụ ra ngoài cảng Tân Cảng - Cát Lái gắn liền với dịch vụ trong cảng nhằm mở rộng thị trường, khách hàng; đẩy nhanh tiến độ triển khai thác DA 3.2 ha Phú Hữu. Ứng dụng hiệu quả công nghệ tiên tiến trong quản lý, điều hành, hoàn tất áp dụng triển khai công tự động; Ổn định dịch vụ vận tải ngoài trên cơ sở duy trì, phát triển lượng khách hàng riêng, khai thác tốt mảng hàng quá khổ, quá tải, tăng cường quản trị về chi phí và trình độ điều hành vận tải.

- Đẩy mạnh khai thác Kho, Bãi bằng việc tối đa hóa hệ số khai thác trong SX, giảm tỷ lệ đảo chuyển. Rà soát điều chỉnh hợp lý định biên phương tiện, thiết bị tham gia vào dây chuyền SX, điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp thực tế sản xuất nhằm giảm chi phí, giá thành dịch vụ, tăng ưu thế cạnh tranh. (định mức nhiên liệu VTVN, định mức hệ số đảm bảo phương tiện, công nhân xếp dỡ nhằm đảm bảo CLDV).

- Hoàn thành nâng cấp chương trình WMSVN GD 2, triển khai công tự động, xây dựng và hoàn thiện mobile app, bổ sung tính năng trên handheld cho xe nâng dầu phục vụ việc quản lý xuất, nhập hàng tự động cho hàng nhập kho (kho CFS nhập) và hàng xuất kho (CFS xuất).

- Tập trung triển khai công tác MKT giữ vững KH hiện hữu, chú trọng thu hút khách hàng kho ngoại quan, kho CFS, bám sát tình hình kinh doanh của các khách hàng, của đối thủ đưa ra dự báo về thị trường nhằm phục vụ công tác quản trị kịp thời, sát đúng tình hình.

- Đẩy mạnh dịch vụ tại các dự án mới và Depot TC-ST trên cơ sở chủ động trong khai thác dịch vụ từ khâu tiếp cận các hãng tàu, chính sách giá, hoa hồng... Nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác PR, quảng bá hình ảnh, cập nhật thường xuyên website: tancangwarehousing.com.vn.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

Công ty không gia công sản phẩm trực tiếp, không có khí thải hoặc nước thải công nghiệp. Khí thải do các phương tiện cơ giới hoạt động xả ra môi trường đảm bảo tiêu chuẩn cho phép của Việt Nam (tương đương EURO 3 trở lên).

Khu vực kho hàng đã được đầu tư hệ thống PCCC tự động Sprinkler, hệ thống chữa cháy vách tường, trang bị đầy đủ thiết bị PCCC...

Rác thải, nước thải công nghiệp: thu gom, xử lý đúng quy định, quy trình chung trong hệ thống toàn Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động năm 2022.

Tình hình TCBC, nhân sự của công ty trong năm 2022 ổn định, không có nhiều thay đổi. Trong năm năng suất lao động thực hiện tăng hơn kế hoạch dẫn đến thu nhập bình quân tăng so với kế hoạch và cơ bản được đảm bảo so với mặt bằng chung của TCT, người lao động yên tâm công tác gắn bó lâu dài với công ty.

Chất lượng lao động của công ty hiện nay đáp ứng được yêu cầu sản xuất hiện tại. Các chính sách đãi ngộ, hỗ trợ cho người lao động cũng được công ty chú trọng quan tâm nhằm động viên tinh thần làm việc và cũng là động lực để giữ chân người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xoá đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa, tình thương tại các địa bàn hoạt động của công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2022, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch SXKD thích ứng tốt với các biến động của thị trường, triển khai đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Kết quả SXKD năm 2022 Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, tăng so với 2021. Cụ thể:

- Tổng Doanh thu hợp nhất đạt 108,66% so với KH năm và tăng 16,12% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 108,75% so kế hoạch năm và tăng 15,45% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 106,35% kế hoạch năm và tăng 14,51% so với cùng kỳ.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) thực hiện năm 2022 là 2.634 đồng/CP, bằng 101,23% so với KH năm và tăng 10,39% so với cùng kỳ.

Để đạt được những thành tích như trên là nhờ những chính sách quản lý và điều hành phù hợp của ban lãnh đạo công ty, cùng với sự đoàn kết, nỗ lực không ngừng của toàn bộ tập thể CBCNV trong công ty.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban giám đốc.

- Ban Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của Công ty, thực hiện đúng điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT.

- Ban Giám đốc thường xuyên tiến hành các cuộc họp nhằm rà soát việc thực hiện kế hoạch và có các biện pháp điều chỉnh phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại công ty, thường xuyên báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và đề xuất ý kiến với HĐQT.

- Các nội dung nghị quyết của HĐQT đã được Ban Giám đốc triển khai kịp thời, đảm bảo tiến độ, đáp ứng với yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

- Các quy trình hoạt động của Công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất; giữ vững an ninh trật tự, các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo đúng Luật lao động, Điều lệ công ty, nội quy lao động, thỏa ước tập thể...

- Công tác quản lý đầu tư mua sắm được quản lý chặt chẽ, các thủ tục đầu tư tuân thủ theo quy định của pháp luật. Công ty được đánh giá hoạt động hiệu quả, tài chính lành mạnh, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

3. Các kế hoạch định hướng của HĐQT.

➤ Chiến lược kinh doanh:

- Chiến lược ngắn hạn: Tiếp tục thực hiện các DV lõi hiện đang mang lại hiệu quả KD cho đơn vị trong phạm vi Cảng Tân Cảng - Cát Lái và các khu vực kế cận, tập trung vào mảng kinh doanh dịch vụ kho, bãi, vận tải vòng ngoài.

- Chiến lược dài hạn: Mở rộng địa bàn, xúc tiến các dự án mới do đơn vị tự đảm nhiệm, tham gia các dự án đầu tư mới của TCT tại khu vực phía Nam và các tỉnh thành khác, phát huy thế mạnh trong các dịch vụ lõi của đơn vị nhằm mở rộng địa bàn kinh doanh của đơn vị nói riêng và của TCT nói chung; đầu tư góp vốn vào công ty liên kết ngành nghề dịch vụ logistic hàng không. Phát triển dịch vụ Logistic trên nền tảng ứng dụng công nghệ cao, áp dụng công nghệ 4.0, trí tuệ nhân tạo AI trong SX, vận tải và các mảng DV khác.

➤ Chiến lược đầu tư:

- Tập trung đầu tư, xây dựng phát triển các dự án ngoài cảng Tân Cảng - Cát Lái phù hợp với chiến lược kinh doanh và tình hình thị trường trong thời gian tới, định hướng khu vực Cái Mép, Bình Dương, Đồng Nai.

- Từng bước củng cố, nâng cấp cơ sở hạ tầng; thay thế dàn TTB cũ hiện có bằng các TTB mới hiện đại, đảm bảo đáp ứng thực tế SX và gia tăng tính cạnh tranh trong ngành nghề khai thác.

➤ **Chiến lược về vốn:**

- Thực hiện tốt cân đối thu – chi, thanh quyết toán nhằm góp phần đảm bảo cho kế hoạch sản xuất kinh doanh thực hiện đúng tiến độ. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát về tài chính, kế toán. Quyết liệt thu hồi và quản lý chặt chẽ các khoản nợ phải thu, hạn chế tối đa việc phát sinh công nợ khó đòi.

- Sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để tài trợ cho các dự án đầu tư.

- Huy động vốn từ các tổ chức tín dụng hoặc hợp tác kinh doanh.

➤ **Chiến lược phát triển nguồn nhân lực:**

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực theo hướng tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có, từng bước tuyển dụng nhân lực chất lượng cao cho các vị trí khai thác chủ chốt (sales, MKT; điều hành vận tải, thương mại điện tử).

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a. Danh sách thành viên HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Ngô Văn Ngự	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Ông Trần Quang Thảo	Thành viên	3.509	0,018%
3	Ông Đỗ Xuân Minh	Thành viên	0	0%
4	Ông Trịnh Văn Mọi	Thành viên	25.642	0,128%
5	Ông Đoàn Phi	Thành viên	2.490	0,012%

b. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động theo đúng Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, cụ thể HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty. HĐQT đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế sản xuất của Công ty để đề ra các Nghị quyết đúng đắn, kịp thời và hiệu quả. HĐQT đã nghe Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), hoạt động đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các chủ trương định hướng phù hợp, đồng thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của Ban điều hành. Các chỉ tiêu SXKD thực hiện vượt mức kế hoạch đề ra, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động và lợi ích của cổ đông Công ty.

- Các nghị quyết của HĐQT trong năm 2022.

TT	Số nghị quyết	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
1	10/NQ-HĐQT	23/2/2022	<p>Thông qua Báo cáo các chỉ tiêu SXKD, đầu tư năm 2021, dự kiến kế hoạch 2022.</p> <p>-Thông qua quy chế quản lý nội bộ (Quy chế tài chính, Quy chế công bố thông tin, quy chế hoa hồng khuyến mãi).</p> <p>-Thông qua chủ trương mua đất xây dựng văn phòng và nhà lưu trú công nhân.</p> <p>-Thông qua chủ trương thuê khu đất diện tích 7,3 ha tại Long Bình Tân – Biên Hòa – Đồng Nai.</p> <p>-Thông qua chủ trương tăng giá đóng rút cho công nhân bốc xếp thủ công tại khu bãi hàng.</p> <p>-Thông qua chủ trương chi hoa hồng cho hãng tàu.</p> <p>-Thông qua ngày ĐKCC thực hiện quyền tham dự ĐH đồng cổ đông năm 2022.</p>
2	11/NQ-HĐQT	04/4/2022	<p>- Các nội dung trình đại hội đồng cổ đông thông qua:</p> <p>+ Báo cáo Hội đồng quản trị 2021.</p> <p>+ Báo cáo Ban kiểm soát 2021.</p> <p>+ Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021;</p> <p>+ Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;</p> <p>+ Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021, kế hoạch chi trả 2022;</p> <p>+ Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022;</p> <p>+ Tờ trình “về việc đề nghị chấp thuận ký kết hợp đồng, giao dịch</p>

TT	Số nghị quyết	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
			<p>với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình điều chỉnh giảm ngành nghề kinh doanh của Công ty; + Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty. + Tờ trình về việc định hướng chiến lược, kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025.
3	12/NQ-HĐQT	06/5/2022	<p>Thông qua việc chốt danh sách, thời gian và địa điểm chi trả năm 2021.</p>
4	14/NQ-HĐQT	11/8/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các chỉ tiêu SXKD 06 tháng đầu năm 2022, kế hoạch 06 tháng cuối năm, cả năm 2022. - Thông qua quyết toán dự án hoàn thành dự án “Đầu tư xây dựng điều chỉnh dự án kho CFS Cát Lái”. - Thông qua phương án thanh lý tài sản cố định. - Thông qua chủ trương chi hoa hồng cho người môi giới hàng tàu. - Thông qua chủ trương đầu tư xe nâng điện cho kho CFS Cát Lái. - Thông qua chủ trương điều chỉnh giá thanh toán xếp dỡ cho công nhân, phương tiện vệ tinh. - Thông qua tờ trình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng mái Canopy kho 2-3. - Thông qua tờ trình điều chỉnh biểu giá xếp dỡ hàng CFS.
5	15/NQ-HĐQT	11/10/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chủ trương điều chỉnh biểu giá dịch vụ xếp dỡ hàng ngoại quan, Cảng mở. - Thông qua chủ trương điều chỉnh mức chi hoa hồng cho

TT	Số nghị quyết	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
			người môi giới hãng tàu. - Thông qua chủ trương góp vốn lần 1 vào Công ty CP Tân Cảng Express. - Thông qua chủ trương điều chỉnh định mức chi phí bảo hộ lao động năm 2022. - Thông qua chủ trương chấp thuận ký hợp đồng quảng bá thương hiệu với TCT Tân Cảng Sài Gòn. - Thông qua chủ trương miễn phí phát sinh tại bãi kiểm hóa Cát Lái cho khách hàng.

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Thúy Nga	Trưởng Ban	4.448	0,022%
2	Nguyễn Thị Thu Hà	KSV	3.301	0,017%
3	Nguyễn Hồng Sơn	KSV	2.440	0,010%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý.

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính quý, bán niên và năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của Công ty; kiểm soát doanh thu, chi phí và thẩm tra báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự họp các cuộc họp HĐQT (định kỳ và bất thường), kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây

dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận của Công ty;

- Thẩm định tiền lương kế hoạch và tiền lương thực hiện của Công ty theo đúng quy định;

- Giám sát công tác công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán;

- Đề xuất HĐQT phê duyệt phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm;

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban kiểm soát để soát xét, thảo luận và đánh giá các mặt hoạt động của Công ty.

3. Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022.

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty bằng với mức duyệt chi tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.

Nơi nhận:

- UBCKNN (CBTT)
- HĐQT-BKS-BGD
- Lưu KHKD, H12

GIÁM ĐỐC



Trần Quang Thảo